TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v tranh chấp về ly hôn
giữa chị T và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Út**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Phạm Hồng Hải
2.Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**
Thư kY phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư kY Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1980 (Có mặt);
Địa chỉ: Số X, ấp Y, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1981 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Số E, khu phố Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2019 và các lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày: Chị và anh H cưới nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng kY kết hôn vào ngày 09/7/2001 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, chị và anh H chung sống cùng gia đình chồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do anh H đi làm thợ hồ thường xuyên nhậu nhẹt, say sỉn và còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác về nhà kiếm chuyện gây gỗ, đánh đập chị, vì thương con nên chị cố chịu đựng, chị nhiều lần khuyên anh H, anh H cũng hứa sửa đổi nhưng rồi cũng chứng nào tật nấy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh H có lời lẽ xua đuổi chị nên chị bỏ đi và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ khi ly thân, hai vợ chồng không thể ngồi lại nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn được nên nay chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/02/2002, Nguyễn Duy P, sinh ngày 19/01/2004 hiện đang sống với cha, Nguyễn Phát L, sinh ngày 04/02/2008, Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2014 hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị để anh H tiếp tục nuôi 02 con Q và P do có nguyện vọng sống với cha, còn chị tiếp tục nuôi 02 con L và Y do có nguyện vọng sống với mẹ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Minh H trình bày tại bản tự khai ngày 21/10/2019 như sau: Anh H đồng ý ly hôn với chị T.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/02/2002, Nguyễn Duy P, sinh ngày 19/01/2004 hiện đang sống với cha, Nguyễn Phát L, sinh ngày 04/02/2008, Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2014 hiện đang sốn với mẹ. Khi ly hôn anh H yêu cầu chị T giao 02 con L và Y cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Minh H là quan hệ pháp luật ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Minh H cưới nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng kY kết hôn vào vào ngày 09/7/2001 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị T là do anh H hay nhậu nhẹt và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa chị T và anh H thường xảy ra cãi vã. Khi mâu thuẫn xảy ra, cả chị T và anh H đều không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh H và anh H cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/02/2002, Nguyễn Duy P, sinh ngày 19/01/2004 hiện đang sống với cha, Nguyễn Phát L, sinh ngày 04/02/2008, Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2014 hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi 02 cháu L và Y, còn anh H tiếp tục nuôi 02 cháu Q và P. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Như còn nhỏ hiện đang sống với chị T, cháu L có nguyện vọng sống với mẹ, còn 02 cháu Q và P có nguyện vọng sống với cha nên anh H yêu cầu nuôi tất cả 04 con chung và yêu cầu chị T giao 02 cháu Yvà L cho anh H nuôi dưỡng là không có căn cứ chấp nhận vì cháu L có nguyện vọng sống với mẹ, còn cháu Y còn nhỏ nên yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con Y và L của chị T là phù hợp cần được chấp nhận.

Chị T, anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị T và anh H trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đề cặp.

[2.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích T đối với anh Nguyễn Minh H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị Bích T được tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Phát L, sinh ngày 04/02/2008, Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 01/01/2014. Anh Nguyễn Minh H tiếp tục nuôi 02 con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 09/02/2002, Nguyễn Duy P, sinh ngày 19/01/2004, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị T, anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001780 ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đựơc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Út